

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 09/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Điện

Ông Vũ Như Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1971 tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn T1 và bà Nông Thị T1 (đều đã chết); có vợ là Nông Thị K, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 07/8/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nông Thị K năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh **Phạm D** T2 năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/8/2023, Công an huyện B với Công an xã N nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thôn N, xã N, huyện B nam giới đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F6 - 1250 di chuyển theo hướng CNguyên P có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Đối tượng trình bày họ tên là Triệu Văn T, sinh năm 1971, trú tại: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình kiểm tra, Triệu Văn T giác lấy từ túi áo ngực trước bên phải đang mặc ra 01 túi zip bên trong có 03 (ba) gói nhỏ đều được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất màu trắng, nghi vấn là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với cả 03 (ba) gói nhỏ nêu trên, kết quả thử phản ứng đều trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine. Sau khi thử phản ứng tổ công tác gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”. Cùng ngày, Công an huyện B đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B theo thẩm quyền.

Ngày 01/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ được của T6: Toàn bộ số chất màu trắng có trong 03 gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1” nêu trên có tổng khối lượng là 0,144g (Không thấy một bốn bốn gam).

Ngày 02/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T7 khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H) có khối lượng là 0,144g.

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Văn T6 nhận: Do bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2010 nên khoảng 11 giờ ngày 01/8/2023, T7 mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F6 - 1250 đi từ nhà thuộc thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực thuộc Cơ sở điều trị M thành phố B với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T8 một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ, có biểu hiện sử dụng ma túy nên đã hỏi và mua được với người đàn ông này 03 gói nhỏ ma túy được đựng trong 01 túi zip với số tiền 400.000đ, sau khi mua được ma túy T điều khiển xe mô tô theo hướng Cao Bằng đi tìm nơi sử dụng ma túy, đi đến đoạn đường rẽ vào thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác cơ quan Công an yêu cầu kiểm tra hành chính, T9 tự giác giao nộp 03 gói nhỏ ma túy vừa mua được cho tổ công tác.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 03 (ba) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) túi zip; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1”. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T145” bên trong gồm có 0,112g (Không thấy một một hai gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “GĐ” do Cơ quan giám định hoàn trả lại.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017191; biển số đăng ký 97F6 - 1250, tên chủ xe **Phạm Duy T2**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F6 - 1250, xe cũ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 51/CT-VKSBT ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Phạm Duy T3**: Năm 2007, anh T3 có sở hữu chiếc xe HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, đăng ký xe mang tên **Phạm D** T1 năm 2007 anh T3 đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông ở P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thời gian đã lâu nên anh T3 không nhớ rõ tên, tuổi của người mua xe, khi bán xe có làm giấy tờ viết tay, nhưng hiện nay anh T3 không giữ giấy tờ này. Do anh T3 đã bán chiếc xe mô tô trên vào năm 2007, nên anh T3 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Triệu Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Do chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250 là tài sản chung của hai vợ chồng, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy chị K không biết nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho bị cáo và chị K. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị K trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057 là tài sản chung của chị K và bị cáo T, mục đích mua xe là để hai vợ chồng dùng chung, phục vụ cuộc sống gia đình. Việc bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy chị K không biết. Chị K đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Triệu Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: T(mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 07/8/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 03 (ba) mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 (một) túi zip, 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T1"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T145" bên trong gồm có 0,112g (Không phải một một hai gam)

mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “GD” do Cơ quan giám định hoàn trả lại.

Tịch thu hóa giá 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017191; biển số đăng ký 97F6 - 1250, tên chủ xe Phạm Duy T3 trong đó, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô; trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nông Thị K (vợ của bị cáo T), trú tại: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Phạm Duy T4** được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Nông Thị K1** Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của anh **T2** trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh **T2** vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/8/2023, tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn Triệu Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,144g ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...c) Heroine, CMethamphetamine, AMDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy Cáo trạng số 51/CT-VKSBT ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, về án phí, về xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị K về việc trả lại chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057 là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa đều thể hiện chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của chị K và bị cáo. Bị cáo T đã sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy nên chiếc xe mô tô là phương tiện liên quan đến quá trình thực hiện hành vi phạm tội; do đó, cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước; tuy nhiên, do chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của chị K và bị cáo, khi bị cáo đi mua ma túy chị K không biết nên HĐXX chỉ sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị phần tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017191; biển số đăng ký 97F6 - 1250, tên chủ xe **Phạm Duy T2**; trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nông Thị K.

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Phạm Duy T5** T14 đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057 vào năm 2007 nên anh T3 không có yêu cầu, đề nghị đối với chiếc xe mô tô trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định; do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 03 (ba) mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 (một) túi zip, 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” không còn giá trị sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T145” bên trong gồm có 0,112g (Không phải một một hai gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “GD” do Cơ quan giám định hoàn trả lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057 là công cụ, phương tiện phục vụ cho quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe mô tô trên có giấy chứng nhận đăng ký xe tên **Phạm Duy T2**, sinh năm 1988, trú tại: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tự nhiên, năm 2007 anh T3 đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông ở **P, T** nhớ là mình đã bán chiếc xe mô tô trên cho ai, anh T3 xác nhận không còn sở hữu chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra, đã xác minh và làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật; mặt khác, chiếc xe mô tô trên do bị cáo và vợ bị cáo là chị **Nông Thị K2** đư năm 2007, không có tranh chấp với ai.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250 là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Nông Thị K không biết. Do đó, cần tịch thu hóa giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 97F6 – 1250, số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017191, biển số đăng ký 97F6 - 1250, tên chủ xe **Phạm Duy T2**; trong đó, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô; trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nông Thị K (vợ của bị cáo T), trú tại: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T15 ngày 01/8/2023 tại khu vực Cơ sở điều trị Methadone thành phố B; do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người này, và cũng không quen biết, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 07/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 03 (ba) mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 (một) túi zip, 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T1"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T145" bên trong gồm có 0,112g (Không phải một một hai gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu "GD" do Cơ quan giám định hoàn trả lại.

- Tịch thu hóa giá 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS: 97F6 – 1250, màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA WAVE, xe cũ đã qua sử dụng. Số khung: RLHHC09087Y385929, số máy: HC09E5485057, xe không có gương chiếu hậu bên phải, đuôi xe vỡ hỏng, yếm xe bên trái không có, yếm xe bên phải bị vỡ, yên xe bị rách, thùng, kèm theo chìa khóa xe và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017191; biển số đăng ký 97F6 - 1250, tên chủ xe **Phạm Duy T2**; trong đó, sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô, trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho chị Nông Thị K (vợ của bị cáo T), trú tại: Thôn P, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Công an huyện B với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Phạm Duy T2** có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Điện

Vũ Như Cường

Nguyễn Thị Hương Thành